

Số: 213 / 2024/CV-JVC
(V/v: CBTT BCTC Quý II.2024 và Giải
trình biến động LNST)

Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2024

Kính gửi:

- ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH

- Tên công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN Y TẾ VIỆT NHẬT
- Mã chứng khoán: JVC
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại: 0243 683 0516 Fax: 0243 683 0578
- Người thực hiện công bố thông tin: **Phạm Thanh Nam**
- Địa chỉ: Tầng 24, Tòa nhà ICON4, 243A Đê La Thành, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
- Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0243 683 0516
- Loại thông tin công bố: 24 giờ bất thường theo yêu cầu : định kỳ

Nội dung thông tin công bố (*):

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển y tế Việt Nhật công bố Báo cáo tài chính Quý II năm 2024 như sau:

1. Báo cáo tài chính Quý II năm 2024 (giai đoạn 01/04/2024 - 30/06/2024) đã được chúng tôi công bố trên website của công ty theo đường dẫn:

http://ytevietnhat.com.vn/bao-cao-tai-chinh_t370c37tn.aspx

2. Giải trình Báo cáo tài chính Quý II năm 2024 (giai đoạn 01/04/2024 - 30/06/2024) do Lợi nhuận sau thuế tại Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh Quý II.2024 so với Quý II.2023 có sự biến động hơn 10% cụ thể như sau:

a. Báo cáo tài chính riêng Quý II năm 2024 (giai đoạn 01/04/2024 - 30/06/2024)

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/04/2024 đến ngày 30/06/2024	Từ ngày 01/04/2023 đến ngày 30/06/2023	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	149.398.865.788	136.170.754.694	13.228.111.094	10%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	5.100.000	79.800.000	(74.700.000)	(94%)
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	149.393.765.788	136.090.954.694	13.302.811.094	10%

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/04/2024 đến ngày 30/06/2024	Từ ngày 01/04/2023 đến ngày 30/06/2023	Chênh lệch	Tỷ lệ
4	Giá vốn hàng bán	114.037.871.306	107.376.530.983	6.661.340.323	6%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	35.355.894.482	28.714.423.711	6.641.470.771	23%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	3.777.067.721	7.513.701.210	(3.736.633.489)	(50%)
7	Chi phí tài chính	111.409.309	1.011.328.055	(899.918.746)	(89%)
8	- Trong đó: Chi phí lãi vay	1.191.051.302	1.061.643.885	129.407.417	12%
9	Chi phí bán hàng	15.144.977.121	16.584.720.183	(1.439.743.062)	(9%)
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.872.499.795	5.637.935.263	6.234.564.532	111%
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12.004.075.978	12.994.141.420	(990.065.442)	(8%)
12	Thu nhập khác	2.109.935.203	1.533.647.866	576.287.337	38%
13	Chi phí khác	4.569.923.403	240.422.863	4.329.500.540	1.801%
14	Lợi nhuận khác	(2.459.988.200)	1.293.225.003	(3.753.213.203)	(290%)
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	9.544.087.778	14.287.366.423	(4.743.278.645)	(33%)
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.908.817.556	-	1.908.817.556	
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.635.270.222	14.287.366.423	(6.652.096.201)	(47%)

Giải trình:

Một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính riêng Quý II năm 2024 so với giá trị tại Báo cáo tài chính riêng cùng kỳ năm trước có sự chênh lệch vượt quá 10%. Công ty xin được giải trình như sau:

- **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ** tăng 23% so với cùng kỳ Quý II năm 2023. Do **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ** và **Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ** cùng tăng 10% nhờ sự tăng trưởng doanh thu từ lĩnh vực kinh doanh thiết bị y tế, song **Giá vốn hàng bán** chỉ tăng nhẹ 6% so với cùng kỳ năm trước.

- **Doanh thu hoạt động tài chính** giảm 50% do lợi nhuận đầu tư giảm so với cùng kỳ năm trước. **Chi phí tài chính** giảm 89% đến từ nghiệp vụ hoàn trích lập dự phòng đầu tư vào công ty con do kết quả kinh doanh kỳ này của công ty con đã ghi nhận lãi.

- **Chi phí bán hàng** giảm 9% phần lớn do giảm chi phí nhân viên bán hàng, so với cùng kỳ năm trước Công ty đã thực hiện tinh gọn nhân sự.

- **Chi phí quản lý doanh nghiệp** tăng 111% do tăng chi tiêu dự phòng phải thu khó đòi.

Tổng hòa các yếu tố trên khiến chỉ tiêu Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh giảm 8%.

- Thu nhập khác tăng 38%, Chi phí khác tăng 1.801% do phát sinh thêm hoạt động thanh lý tài sản cố định còn giá trị còn lại. Từ đó Lợi nhuận khác giảm 290%.

- Chi phí thuế TNDN hiện hành tăng 100% so với cùng kỳ do Công ty đã ghi nhận hết khoản kết chuyển lỗ vào các kỳ trước.

=> Từ những biến động trên. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế giảm 33% và Lợi nhuận sau thuế TNDN cùng giảm 47%.

b. Báo cáo tài chính hợp nhất Quý II.2024 (giai đoạn 01/04/2024 - 30/06/2024)

STT	Chỉ tiêu	Từ ngày 01/04/2024 đến ngày 30/06/2024	Từ ngày 01/04/2023 đến ngày 30/06/2023	Chênh lệch	Tỷ lệ
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	157.654.326.953	139.318.545.602	18.335.781.351	13%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	5.100.000	79.800.000	(74.700.000)	(94%)
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	157.649.226.953	139.238.745.602	18.410.481.351	13%
4	Giá vốn hàng bán	120.227.445.486	109.515.342.795	10.712.102.691	10%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	37.421.781.467	29.723.402.807	7.698.378.660	26%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	3.781.985.931	7.522.784.497	(3.740.798.566)	(50%)
7	Chi phí tài chính	1.220.621.910	1.061.643.885	158.978.025	15%
8	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>1.191.051.302</i>	<i>1.061.643.885</i>	<i>129.407.417</i>	<i>12%</i>
9	Chi phí bán hàng	15.144.977.121	16.611.992.911	(1.467.015.790)	(9%)
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	13.007.726.088	7.634.231.307	5.373.494.781	70%
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	11.830.442.279	11.938.319.201	(107.876.922)	(1%)
12	Thu nhập khác	4.109.935.203	1.533.847.866	2.576.087.337	168%
13	Chi phí khác	4.572.704.404	240.441.352	4.332.263.052	1.802%
14	Lợi nhuận khác	(462.769.201)	1.293.406.514	(1.756.175.715)	(136%)
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.367.673.078	13.231.725.715	(1.864.052.637)	(14%)
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.908.817.556	-	1.908.817.556	
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	178.157.480	(10.063.166)	188.220.646	1870%
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN	9.280.698.042	13.241.788.881	(3.961.090.839)	(30%)

7/8/2024
 CÔNG TY
 CỔ PHẦN
 ĐẦU TƯ VÀ
 PHÁT TRIỂN Y
 T NHẬT
 ĐÀ - T.P

Giải trình:

Một số chỉ tiêu trong Báo cáo tài chính hợp nhất Quý II năm 2024 so với giá trị tại Báo cáo tài chính hợp nhất cùng kỳ năm trước có sự chênh lệch vượt quá 10%. Công ty xin được giải trình như sau:

- **Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ** tăng 26% so với cùng kỳ Quý II năm 2023. Do **Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ** và **Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ** cùng tăng 13% nhờ sự tăng trưởng doanh thu từ lĩnh vực kinh doanh thiết bị y tế, song **Giá vốn hàng bán** chỉ tăng nhẹ 10% so với cùng kỳ năm trước.

- **Doanh thu hoạt động tài chính** giảm 50% do lợi nhuận đầu tư giảm so với cùng kỳ năm trước. **Chi phí tài chính** tăng 15% phần lớn từ việc tăng chi phí lãi vay 12% so với cùng kỳ.

- **Chi phí bán hàng** giảm 9% phần lớn do giảm chi phí nhân viên bán hàng, so với cùng kỳ năm trước Công ty đã thực hiện tinh gọn nhân sự.

- **Chi phí quản lý doanh nghiệp** tăng 70% do tăng chi tiêu dự phòng phải thu khó đòi.

Tổng hòa các yếu tố trên khiến chỉ tiêu **Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** giảm 1%.

- **Thu nhập khác** tăng 168%, **Chi phí khác** tăng 1.802% do phát sinh thêm hoạt động thanh lý tài sản cố định còn giá trị còn lại. Từ đó **Lợi nhuận khác** giảm 136%.

- **Chi phí thuế TNDN hiện hành** tăng 100% so với cùng kỳ do Công ty đã ghi nhận hết khoản kết chuyển lỗ vào các kỳ trước.

=> Từ những biến động trên. **Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế** giảm 14% và **Lợi nhuận sau thuế TNDN** cùng giảm 30%.

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển y tế Việt Nhật cam kết những thông tin được cung cấp trên đây là trung thực và chính xác.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VP.

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



PHẠM THANH NAM